

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK
Bản án số: **104/2026/HS-ST**
Ngày: 05-5-2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm Nhân dân: 1. Ông Trần Vũ Hà
2. Ông Nguyễn Quang Giàu

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Quỳnh Như – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2026/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ tên: **Phạm Thị V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 13 tháng 3 năm 1988; tại: Tỉnh Đắk Lắk; Trú tại: Số A, tổ dân phố A, phường T, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1964 và con bà Trần Thị T, sinh năm: 1966; Bị cáo không có chồng và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 01 năm 2026 đến ngày 08 tháng 01 năm 2026, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thị Như Y, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn P, xã E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Số B Đ, phường T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số A, tổ dân phố A, phường T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4. Ông Võ Dũng L, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Số F P, phường T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Q, xã E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

7. Ông Hoàng Xuân T2, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Buôn K, phường T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2025, trong quá trình kinh doanh nhà nghỉ tại số A, tổ dân phố A, phường T, tỉnh Đắk Lắk không có nhiều lợi nhuận nên Phạm Thị V nảy sinh ý định cho người dân vay tiền với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. V cho người dân vay tiền theo hai hình thức vay tiền đứng và vay trả góp. Về hình thức vay trả góp (trả gốc và lãi theo ngày) với nhiều gói vay, cụ thể: Nếu khách vay số tiền 10.000.000 đồng, đóng trong 40 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng tiền gốc và lãi nên khi thu đủ V sẽ thu được 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi; Nếu khách vay số tiền 15.000.000 đồng đóng trong 35 ngày, mỗi ngày đóng 500.000 đồng tiền gốc và lãi nên khi thu đủ V sẽ thu được 15.000.000 đồng tiền gốc và 2.500.000 đồng tiền lãi (*tương ứng với mức lãi suất từ 173,81% đến 243,33%*). Vay tiền đứng lãi suất từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng /1.000.000đ/01 ngày, 30 ngày trả lãi 01 lần (*tương ứng với mức lãi suất 109,5% đến 182,50%*).

Để hoạt động cho vay tiền V sử dụng số điện thoại 0976328338, đăng ký tài khoản Zalo tên “Vy P2” để liên hệ với người vay và nhắc người vay đóng tiền theo thỏa thuận; V sử dụng tài khoản số 0976328328 tên “PHAM THI VAN” mở tại Ngân hàng M để chuyển tiền khoản vay và thu tiền góp ngày, tiền lãi suất của người vay. Khi cho vay, V không yêu cầu người vay thế chấp tài sản hay giấy tờ gì, tùy vào mối quan hệ, có người V sẽ yêu cầu viết giấy vay để đảm bảo việc trả nợ.

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2025 đến ngày 04/01/2026, V đã cho 05 người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

1. Bà Võ Thị Như Y vay 10 lần tiền góp, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 24/8/2025, bà Y vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 400.000 đồng, góp trong thời gian 29 ngày. Khoản vay này bà Y đã góp đủ 29 ngày, tương ứng với số tiền là 11.600.000 đồng, trong đó tiền lãi là 1.600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 158.904 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 1.441.096 đồng.

- Lần 2: Ngày 22/9/2025, bà Y vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 400.000 đồng, góp trong thời gian 29 ngày. Khoản vay này bà Y đã góp đủ 29 ngày, tương ứng với số tiền là 11.600.000 đồng, trong đó tiền lãi là

1.600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 158.904 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 1.441.096 đồng.

- Lần 3: Ngày 15/10/2025, bà Y vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 400.000 đồng, góp trong thời gian 29 ngày. Khoản vay này bà Y đã góp đủ 29 ngày, tương ứng với số tiền là 11.600.000 đồng, trong đó tiền lãi là 1.600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 158.904 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 1.441.096 đồng.

- Lần 4: Ngày 18/10/2025, bà Y vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 400.000 đồng, góp trong thời gian 29 ngày. Khoản vay này bà Y đã góp đủ 29 ngày, tương ứng với số tiền là 11.600.000 đồng, trong đó tiền lãi là 1.600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 158.904 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 1.441.096 đồng.

- Lần 5: Ngày 04/11/2025, bà Y vay số tiền 15.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 500.000 đồng, góp trong thời gian 35 ngày. Khoản vay này bà Y đã góp đủ 35 ngày, tương ứng với số tiền là 17.500.000 đồng, trong đó tiền lãi là 2.500.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 287.671 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 2.212.329 đồng.

- Lần 6: Ngày 06/11/2025, bà Y vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 400.000 đồng, góp trong thời gian 29 ngày. Khoản vay này bà Y đã góp đủ 29 ngày, tương ứng với số tiền là 11.600.000 đồng, trong đó tiền lãi là 1.600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 158.904 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 1.441.096 đồng.

- Lần 7: Ngày 27/11/2025, bà Y vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 400.000 đồng, góp trong thời gian 29 ngày. Khoản vay này bà Y đã góp đủ 29 ngày, tương ứng với số tiền là 11.600.000 đồng, trong đó tiền lãi là 1.600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 158.904 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 1.441.096 đồng.

- Lần 8: Ngày 03/12/2025, bà Y vay số tiền 15.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 500.000 đồng, góp trong thời gian 35 ngày. Khoản vay này bà Y đã góp đủ 35 ngày, tương ứng với số tiền là 17.500.000 đồng, trong đó tiền lãi là 2.500.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 287.671 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 2.212.329 đồng.

- Lần 9: Ngày 19/12/2025, bà Y vay số tiền 15.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 500.000 đồng, góp trong thời gian 35 ngày. Khoản vay này bà Y đã góp được 15 ngày, tương ứng với số tiền 7.500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 6.428.571 đồng, tiền lãi là: 1.071.429 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 123.288 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 948.141 đồng. Khoản vay này bà Y còn nợ lại 20 ngày tiền gốc với số tiền 8.571.429 đồng.

- Lần 10: Ngày 26/12/2025, bà Y vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 400.000 đồng, góp trong thời hạn 29 ngày. Khoản vay này bà Y đã góp được 08 ngày tương ứng với số tiền 3.200.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 2.758.621 đồng, số tiền lãi là: 441.379 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà

nước là 43.836 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 397.543 đồng. Khoản vay này bà Y còn nợ lại 21 ngày tiền gốc với số tiền 7.241.379 đồng.

Như vậy, Phạm Thị V cho bà Võ Thị Như Y vay tổng số tiền 115.000.000 đồng, thu lợi bất chính 14.416.918 đồng; bà Y còn nợ số tiền gốc là 15.812.808 đồng.

2. Ông Nguyễn Hoàng P vay 03 lần trong đó 02 lần hình thức tiền đứng và 01 lần hình thức tiền góp, cụ thể như sau:

*** Vay tiền đứng:**

- Lần 1: Ngày 03/10/2025, ông P vay số tiền 10.000.000đồng, với lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng/01 ngày. Khoản vay này ông P đã trả được 60 ngày tiền lãi, với số tiền 3.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 328.767đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 2.671.233 đồng. Khoản vay này ông P đã trả đủ tiền gốc.

- Lần 2: Ngày 21/10/2025, ông P vay số tiền 10.000.000đồng, với lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng/01 ngày. Khoản vay này ông P đã trả được 30 ngày tiền lãi, với số tiền 1.500.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 164.384đồng, V đã thu lợi bất chính số tiền 1.335.616đồng. Khoản vay này ông P đã trả đủ tiền gốc.

*** Vay tiền góp:** Ngày 15/11/2025, ông P vay số tiền 10.000.000đồng, mỗi ngày góp số tiền 400.000đồng, góp trong thời gian 30 ngày. Khoản vay này ông P đã đóng đủ 30 ngày tương ứng với số tiền 12.000.000đồng, trong đó tiền lãi 2.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 164.384đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 1.835.616 đồng.

Như vậy, Phạm Thị V cho ông Nguyễn Hoàng P vay tổng số tiền 30.000.000 đồng, thu lợi bất chính 5.842.465 đồng.

3. Bà Nguyễn Thị T1 vay 03 lần tiền góp cụ thể:

- Lần 1: Ngày 17/01/2025, bà T1 vay số tiền 10.800.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 400.000 đồng, góp trong thời gian 30 ngày. Khoản vay này bà T1 đã đóng đủ 30 ngày tương ứng với số tiền 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi 1.200.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 177.534 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 1.022.466 đồng.

- Lần 2: Ngày 19/01/2025, bà T1 vay số tiền 20.000.000đồng, mỗi ngày góp số tiền 560.000đồng, góp trong thời gian 40 ngày. Khoản vay này bà T1 đã đóng đủ 40 ngày tương ứng với số tiền 22.400.000đồng, trong đó tiền lãi 2.400.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 438.356đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 1.961.644 đồng.

- Lần 3: Tháng 3/2025, bà T1 vay số tiền 10.000.000đồng, mỗi ngày góp số tiền 380.000đồng, góp trong thời gian 30 ngày. Khoản vay này bà T1 đã đóng đủ 30 ngày tương ứng với số tiền 11.400.000đồng, trong đó tiền lãi 1.400.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 164.384đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 1.235.616 đồng.

Như vậy, Phạm Thị V cho bà Nguyễn Thị T1 vay tổng số tiền 40.800.000 đồng, thu lợi bất chính 4.219.726 đồng.

4. Ông Võ Dũng L vay 03 lần tiền đứng, cụ thể:

- Lần 1: Giữa tháng 01/2025, ông L vay số tiền 30.000.000đồng, với lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/01 ngày. Khoản vay này ông L đã trả được 150 ngày tiền lãi, với số tiền 13.500.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 2.465.753đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 11.034.247đồng. Khoản vay này, ông L còn nợ 30.000.000 đồng tiền gốc chưa trả.

- Lần 2: Ngày 14/02/2025, ông L vay số tiền 50.000.000đồng, với lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/01 ngày. Khoản vay này ông L đã trả được 120 ngày tiền lãi, với số tiền 18.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 3.287.671đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 14.712.329đồng. Khoản vay này ông L còn nợ 50.000.000đồng tiền gốc chưa trả.

- Lần 3: Ngày 01/3/2025, ông L vay số tiền 20.000.000đồng, với lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/01 ngày. Khoản vay này ông L đã trả được 90 ngày tiền lãi, với số tiền 5.400.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 986.301đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 4.413.699đồng. Khoản vay này ông L còn nợ 20.000.000đồng tiền gốc chưa trả.

Như vậy, Phạm Thị V cho ông Võ Dũng L vay tổng số tiền 100.000.000đồng, thu lợi bất chính 30.160.275đồng; ông L còn nợ lại số tiền gốc là 100.000.000đồng.

5. Ông Hoàng Xuân T2 vay 13 lần dưới hình thức tiền góp, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng giữa tháng 4/2025, ông T2 vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 200.000 đồng, góp trong thời gian 29 ngày. Khoản vay này ông T2 đã đóng đủ 29 ngày tương ứng với số tiền 5.800.000 đồng, trong đó tiền lãi là 800.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 79.452 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 720.548 đồng.

- Lần 2: Khoảng cuối tháng 4/2025, ông T2 vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 200.000đồng, góp trong thời gian 29 ngày. Khoản vay này ông T2 đã đóng đủ 29 ngày tương ứng với số tiền 5.800.000đồng, trong đó tiền lãi là 800.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 79.452 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 720.548 đồng.

- Lần 3: Khoảng đầu tháng 5/2025, ông T2 vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 200.000đồng, góp trong thời gian 29 ngày. Khoản vay này ông T2 đã đóng đủ 29 ngày tương ứng với số tiền 5.800.000đồng, trong đó tiền lãi là 800.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 79.452đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 720.548 đồng.

- Lần 4: Khoảng cuối tháng 5/2025, ông T2 vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 200.000đồng, góp trong thời gian 29 ngày. Khoản vay này ông T2 đã đóng đủ 29 ngày tương ứng với số tiền 5.800.000đồng, trong đó tiền

lãi là 800.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 79.452đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 720.548 đồng.

- Lần 5: Khoảng cuối tháng 6/2025, ông T2 vay số tiền 5.000.000đồng, mỗi ngày góp số tiền 200.000đồng, góp trong thời gian 29 ngày. Khoản vay này ông T2 đã đóng đủ 29 ngày tương ứng với số tiền 5.800.000đồng, trong đó tiền lãi là 800.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 79.452đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 720.548 đồng.

- Lần 6: Khoảng tháng 7/2025, ông T2 vay số tiền 5.000.000đồng, mỗi ngày góp số tiền 200.000đồng, góp trong thời gian 29 ngày. Khoản vay này ông T2 đã đóng đủ 29 ngày tương ứng với số tiền 5.800.000đồng, trong đó tiền lãi là 800.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 79.452đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 720.548 đồng.

- Lần 7: Khoảng đầu tháng 8/2025, ông T2 vay số tiền 10.000.000đồng, mỗi ngày góp số tiền 300.000đồng, góp trong thời gian 40 ngày. Khoản vay này ông T2 đã đóng đủ 40 ngày, tương ứng với số tiền 12.000.000đồng, trong đó tiền lãi 2.000.00đồng. Lãi cao nhất theo quy định Nhà nước là 219.178 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 1.780.822đồng.

- Lần 8: Khoảng cuối tháng 8/2025, ông T2 vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 200.000 đồng, góp trong thời gian 29 ngày. Khoản vay này ông T2 đã đóng đủ 29 ngày tương ứng với số tiền 5.800.000đồng, trong đó tiền lãi là 800.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 79.452đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 720.548 đồng.

- Lần 9: Khoảng đầu tháng 9/2025, ông T2 vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 300.000đồng, góp trong thời gian 40 ngày. Khoản vay này ông T2 đã đóng đủ 40 ngày, tương ứng với số tiền 12.000.000đồng, trong đó tiền lãi 2.000.00đồng. Lãi cao nhất theo quy định Nhà nước là 219.178 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 1.780.822 đồng.

- Lần 10: Khoảng giữa tháng 9/2025, ông T2 vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 200.000 đồng, góp trong thời gian 29 ngày. Khoản vay này ông T2 đã đóng đủ 29 ngày tương ứng với số tiền 5.800.000 đồng, trong đó tiền lãi là 800.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 79.452 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 720.548 đồng.

- Lần 11: Khoảng tháng 10/2025, ông T2 vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 200.000 đồng, góp trong thời gian 29 ngày. Khoản vay này ông T2 đã đóng đủ 29 ngày tương ứng với số tiền 5.800.000 đồng, trong đó tiền lãi là 800.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 79.452 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 720.548 đồng.

- Lần 12: Ngày 19/11/2025, ông T2 vay số tiền 10.000.000đồng, mỗi ngày góp số tiền 300.000đồng, góp trong thời gian 40 ngày. Khoản vay này ông T2 đã đóng đủ 40 ngày, tương ứng với số tiền 12.000.000đồng, trong đó tiền lãi 2.000.000 đồng. Lãi cao nhất theo quy định Nhà nước là 219.178 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 1.780.822 đồng.

- Lần 13: Ngày 26/12/2025, ông T2 vay số tiền 10.000.000đồng, mỗi ngày góp số tiền 300.000 đồng, góp trong thời gian 40 ngày. Khoản vay này ông T2 đã đóng đủ 40 ngày, tương ứng với số tiền 12.000.000đồng, trong đó tiền lãi 2.000.000 đồng. Lãi cao nhất theo quy định Nhà nước là 219.178 đồng nên V đã thu lợi bất chính số tiền 1.780.822đồng.

Như vậy, Phạm Thị V cho ông T2 vay tổng số tiền 85.000.000 đồng, thu lợi bất chính 13.608.220 đồng.

Như vậy, từ tháng 01/2025 đến ngày 04/01/2026, Phạm Thị V đã cho 05 người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk vay tiền với tổng số tiền gốc là 370.800.000đồng, với mức lãi suất cho vay từ 109.5%/năm đến 243.33%/năm. Tổng số tiền lãi mà V đã thu được là 79.712.808đồng, lãi suất theo quy định Nhà nước là 11.465.204 đồng nên V đã thu lợi bất chính 68.247.604 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSĐL-P2 ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Thị V về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra và nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị V mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Thị V. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự, đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng sung nộp ngân sách Nhà nước.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 17 Pro Max, số IMEI: 352064821796547, IMEI2: 352064822420725; gắn sim vật lý mạng Viettel và 01 e-sim mạng V2. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo Phạm Thị V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà Nước.

- Đối với 07 tờ giấy vay tiền của bị cáo Phạm Thị V, cụ thể: 01 giấy vay tiền ghi ngày 17/01/2025 mang tên người vay Nguyễn Thị T1; 01 giấy vay tiền ghi ngày 19/01/2025 mang tên người vay Nguyễn Thị T1; 05 giấy vay tiền không ghi nội dung; là các giấy tờ thu giữ trong quá trình khám xét cần tiếp tục lưu giữ, bảo quản trong hồ sơ vụ án để phục vụ quá trình xét xử vụ án.

- Đề nghị buộc bị cáo Phạm Thị V phải trả cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án (người vay tiền) số tiền 68.247.604 đồng đã thu lợi bất chính của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, cụ thể như sau: Trả bà Võ Thị Như Y, số tiền: 14.416.918 đồng; Trả ông Nguyễn Hoàng P, số tiền: 5.842.465 đồng; trả bà Nguyễn Thị T1, số tiền: 4.219.726 đồng; trả ông Võ Dũng L, số tiền: 30.160.275 đồng; trả ông Hoàng Xuân T2, số tiền: 13.608.220 đồng.

- Đề nghị truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 266.452.396 đồng là số tiền gốc người vay đã trả và số tiền lãi theo quy định Nhà nước (lãi suất 20%) mà bị cáo đã thu được của người vay. Buộc bị cáo Phạm Thị V phải nộp số tiền trên để nộp ngân sách nhà nước.

- Đề nghị truy thu của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (người vay) tổng số tiền 115.812.808 đồng, đây là số tiền nợ gốc mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã vay nhưng chưa trả cho bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bà Võ Thị Như Y, số tiền 15.812.808 đồng; Ông Võ Dũng L, số tiền 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, cố ý xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tín dụng, ngân hàng, xâm phạm đến lợi ích tài chính của người dân, vì mục đích tư lợi cá nhân. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2025 đến tháng 01/2026, Phạm Thị V đã cho 05 người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk vay tổng số tiền là 370.800.000 đồng với lãi suất từ 109,5%/năm đến 243,33%/năm, thu lợi bất chính số tiền là 68.247.604

đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Thị V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm...”

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương và gây thiệt hại về tài sản cho người vay. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo biết rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng do tham lam tư lợi, ý thức coi thường pháp luật và lười biếng lao động nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Thị V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cần áp dụng trong quá trình lượng hình đối với bị cáo là phù hợp.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo thực hiện hành vi cho vay lãi nặng với số tiền thu lợi bất chính không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Xét bị cáo có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, như vậy cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Chính quyền địa phương cùng gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, giám sát việc bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk về việc đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự đề phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách nhà nước, do vậy

cần phạt bổ sung bị cáo V số tiền 45.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bị cáo V kinh doanh tự do, không có thu nhập ổn định để làm cơ sở cho việc khấu trừ và bị cáo hiện nay đang nuôi 02 con nhỏ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn việc khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Các biện pháp tư pháp:

[6.1] Đối với tài sản đã thu giữ của bị cáo là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 17 Pro Max, số IMEI: 352064821796547, IMEI2: 352064822420725; gắn sim vật lý mạng Viettel và 01 e-sim mạng V2. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo Phạm Thị V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà N là phù hợp.

[6.2] Đối với các giấy tờ thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của bị cáo, gồm có: 01 giấy vay tiền ghi ngày 17/01/2025 mang tên người vay Nguyễn Thị T1; 01 giấy vay tiền ghi ngày 19/01/2025 mang tên người vay Nguyễn Thị T1; 05 giấy vay tiền không ghi nội dung. Đây là tài liệu trong vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ, bảo quản trong hồ sơ vụ án để phục vụ quá trình xét xử vụ án, là phù hợp.

[6.3] Đối với số tiền 68.247.604 đồng đã thu lợi bất chính của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án (người vay tiền), cần buộc bị cáo Phạm Thị V phải trả lại cho những người vay, cụ thể như sau: Trả bà Võ Thị Như Y, số tiền: 14.416.918 đồng; Trả ông Nguyễn Hoàng P, số tiền: 5.842.465 đồng; trả bà Nguyễn Thị T1, số tiền: 4.219.726 đồng; trả ông Võ Dũng L, số tiền: 30.160.275 đồng; trả ông Hoàng Xuân T2, số tiền: 13.608.220 đồng.

[6.4] Đối với số tiền 266.452.396 đồng là số tiền gốc người vay đã trả và số tiền lãi theo quy định Nhà nước (lãi suất 20%) mà bị cáo đã thu được của người vay. Đây là tiền bị cáo Phạm Thị V sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi được từ việc cho vay nên cần truy thu của bị cáo V để nộp ngân sách Nhà nước.

[6.5] Đối với số tiền gốc mà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án (người vay tiền) chưa trả cho bị cáo, do vậy cần buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp tổng cộng số tiền 115.812.808 đồng nợ gốc đã vay chưa trả cho bị cáo V để nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp, cụ thể như sau: Bà Võ Thị Như Y, số tiền 15.812.808 đồng; ông Võ Dũng L, số tiền 100.000.000 đồng.

[7] Những vấn đề khác: Trong quá trình điều tra, xác định ngoài 05 người vay trên, bị cáo còn cho một số người khác vay tiền, cụ thể: Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm: 1989, trú tại F P, phường T, tỉnh Đắk Lắk; ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1987, trú tại: Thôn Q, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Mai Ngụy Thiên P3, sinh năm 1980, trú tại: Tổ dân phố A, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã triệu tập ông P1 và ông C để làm việc và xác định được việc vay tiền giữa ông P1, ông C và bà V không tính lãi suất. Đối với ông Mai Ngụy Thiên P3, thông qua sao kê tài khoản ngân hàng của bà V xác định được ông Mai Ngụy Thiên P3 có vay tiền của V nhưng qua xác minh tại địa phương ông Mai Ngụy Thiên P4 đã

chết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý những người trên là phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2026 đến ngày 08/01/2026 là 03 (ba) ngày, quy đổi bằng 09 (uan) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Thị V cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk; là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Miễn khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Thị V.

[3] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị V số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4.1] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 17 Pro Max màu vàng – cam, số IMEI: 352064821796547, IMEI2: 352064822420725; gắn sim vật lý mạng Viettel và 01 e-sim mạng V2 (đã được niêm phong trong một bì thư đóng dấu treo của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ có chữ ký của ông, bà: Bé Thị Mai T3, Nguyễn Kim V1, Đinh Thị H1, Phạm Thị V).

(Đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đắk Lắk ngày 01 tháng 4 năm 2026).

[4.2] Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 266.452.396 đồng là số tiền gốc người vay đã trả và số tiền lãi theo quy định Nhà nước (lãi suất 20%) mà bị cáo đã thu được của người vay. Buộc bị cáo Phạm Thị V phải nộp số tiền 266.452.396 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[4.3] Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 115.812.808 đồng nợ gốc mà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã vay nhưng chưa trả cho bị cáo Phạm Thị V. Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau: Bà Võ Thị Như Y, số tiền 15.812.808 đồng; ông Võ Dũng L, số tiền 100.000.000 đồng.

[4.4] Buộc bị cáo Phạm Thị V phải trả cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án (người vay tiền) số tiền 68.247.604 đồng đã thu lợi bất chính của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án (người vay tiền), cụ thể như sau: Trả bà Võ Thị Như Y, số tiền: 14.416.918 đồng; Trả ông Nguyễn Hoàng P, số tiền: 5.842.465 đồng; trả bà Nguyễn Thị T1, số tiền: 4.219.726 đồng; trả ông Võ Dũng L, số tiền: 30.160.275 đồng; trả ông Hoàng Xuân T2, số tiền: 13.608.220 đồng.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Thị V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- PV06 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Đông